

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Hà năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) *Mục tiêu chung:* Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

b) Các chỉ tiêu cụ thể:

- 30% các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra cải cách hành chính.
- 100% lãnh đạo các cơ quan chuyên môn được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh ban hành trong năm được triển khai thực hiện kịp thời.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện được công khai kịp thời thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 10%.

- 70% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính của các ngành, địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong số đó: Ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 25%.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và 30% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*) được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% các cơ quan, đơn vị ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh.

- 100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn áp dụng, duy trì có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng đúng quy định.

2. Yêu cầu

Công tác cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các nội dung, lĩnh vực. Các cơ quan, đơn vị phải phát huy tinh thần chủ động,

sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai hiệu quả, thực chất, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

1.1 Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

1.2 Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận.

1.3 Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, của tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện.

1.4 Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ năm 2022.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1 Kịp thời theo dõi, rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện theo đúng quy định¹⁾.

2.2 Kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu, thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.3 Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện đề đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

2.4 Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền

¹⁾ Tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

xem xét cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không cần thiết, không hợp lý. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

2.5 Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được giao tại Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Triển khai, đánh giá kết quả thí điểm việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn huyện (*khi UBND tỉnh triển khai*).

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích để người dân, doanh nghiệp thực hiện; phát huy vai trò hướng dẫn trực tiếp của công chức tại Bộ phận một cửa để giúp công dân sử dụng việc nộp hồ sơ trực tuyến.

2.6 Thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa điện tử”, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*sau khi tổng kết và có hướng dẫn mới của Trung ương*); triển khai việc kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (*sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1 Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản, quy định mới về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tập trung triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ

chuyên ngành và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

4.2 Bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với yêu cầu theo vị trí việc làm.

4.3 Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng công chức theo quy định. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1 Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2 Đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

5.3 Tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1 Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1102/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

6.2 Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử tỉnh, hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh...

6.3 Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

6.4 Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

7.1 Ban hành kịp thời Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023; thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp.

7.2 Tiếp tục tăng cường kiểm tra cải cách hành chính; gắn công tác kiểm tra với công tác đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đối với các xã, thị trấn.

7.3 Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng.

7.4 Tiếp tục gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

III. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do các cơ quan, đơn vị cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (*nếu có*). Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*) để xem xét.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được UBND huyện phân công cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức; kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn huyện; tổ chức đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm đối với các xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện, đề xuất UBND huyện xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính “*Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*”, “*Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*”, “*Cải cách thủ tục hành chính*”, “*Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*”.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa điện tử”, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

4. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân huyện giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

6. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thông qua nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc

hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Tiến